ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG **HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG**

Số 1103-CV/HU

Về việc tham mưu xây dựng Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện chỉ thị 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính tri

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 16 tháng 4 năm 2020

Kính gửi: - Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện,

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy,
- Công an huyện,
- Viện kiểm sát nhân dân huyện,
- Tòa án nhân dân huyện,
- Chi cục Thi hành án huyện,
- Thanh tra huyện,
- Phòng Nội vụ huyện,
- Phòng Tài chính- kế hoạch huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 126-KH/TU, ngày 09/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những, Thường trực Huyện ủy yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- 1. Căn cứ đề cương, phụ lục gửi kèm Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 09/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị gửi về Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy trước ngày 24/4/2020.
- 2. Giao UBKT Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên tham mưu xây dựng báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn huyện trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy và báo cáo cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy *trước ngày 29/4/2020*.

(Sao gửi kèm Kế hoạch số 126-KH/TU ngày 09/4/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 24-KH/HU ngày 21/4/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy).

Nơi nhân:

- Như kính gửi,
- Luu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
NHÓ BÍ THƯ

HUYÊN ÛY ĐƠN DƯƠNG

rương Văn Bình



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Số 126 -KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày QI tháng 4 năm 2020

HUYÊN ỦY ĐƠN DƯƠNG VĂN PHÒNG

KÉ HOACH

Số: 20.1002 ĐẾN Ngày: 09/04/20

o kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng

Chuyển:.. Lưu hồ sơ số:

Thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ, ngày 20/3/2020 của Ban Chi đạo Trung ương sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch sơ kết Chỉ thị như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- 1. Mục đích: Đánh giá khách quan, toàn diện những kết quả đạt được; hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và rút ra bài học kinh nghiệm sau 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những và Kế hoạch số 05-KH/TU của Ban Thường vụ Tính ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW (gọi tắt là Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU); đề xuất, kiến nghị các chủ trương, giải pháp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.
- 2. Yêu cầu: Các cơ quan, đơn vị, địa phương phải bám sát các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị 50, Kế hoạch 05 để thực hiện khẩn trương, nghiêm túc, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí.

II. NỘI DUNG SƠ KẾT

- 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU.
- 2. Kết quả thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong các Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU: (1) Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng; (2) Kết quả xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chỉ thị, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phát hiện, xử lý tham những; (3) Công tác phối hợp của các cơ quan, đơn vị chức năng trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; (4) Công tác truyền thông về phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; (5) Việc củng cổ, kiện toàn bộ máy, cán bộ tham mưu cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những; (6) Việc thực hiện các quy

định về khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tham nhũng; xử lý người có hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng hoặc lợi dụng tố cáo tham nhũng để gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác; (7) Kết quả phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; thu hồi tài sản tham nhũng (đây là nội dung quan trọng, cốt lõi đề nghị trong quá trình sơ kết cần tập hợp đầy đủ số liệu theo đề cương, phụ lục; phân tích, đánh giá quá trình thực hiện theo những nội dung của Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU).

- 3. Đánh giá những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU.
- 4. Nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những trong thời gian tới.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- 1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các huyện ủy, thành ủy; các cơ quan: Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh, Cục Thi hành dân sự tỉnh, Cục thuế tỉnh, Báo Lâm Đồng, Đài Phát thanh Truyền hình Lâm Đồng căn cứ Kế hoạch này để tổ chức sơ kết bằng hình thức phù hợp và xây dựng báo cáo (theo Đề cương và Phụ lục kèm theo), gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) trước ngày 30/4/2020. Mốc thời gian sơ kết và lấy số liệu báo cáo: Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2020.
- 2. Giao Ban Nội chính Tinh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW trên địa bàn tỉnh, trình Thường trực Tỉnh ủy **trước ngày 05/5/2020**.
- * Ghi chú: Đề cương báo cáo và Phụ lục thống kê chỉ gợi ý những nội dung chính, các cơ quan, đơn vị, địa phương cần bám sát mục đích, yêu cầu, nội dung sơ kết và căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương để xây dựng báo cáo và phụ lục thống kê phù hợp. Nội dung nào không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ thì không phải báo cáo

Nơi nhân:

- Ban Nội chính Trung ương,
- Vụ địa phương III BNCTW,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Ủy ban Kiểm tra, Ban Nội chính Tỉnh ủy,
- Thanh tra tỉnh, Cục THADS tỉnh, Cục thuế tỉnh,
- Báo Lâm Đồng, Đài PTTH Lâm Đồng,
- Các đ/c Ủy viên BTV Tinh ủy,
- Lưu Văn phòng Tinh ủy, NC.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

TỉNH ỦƠ TẾ LÂM ĐỔNG

SAN

Trần Đức Quận

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng

(Kèm theo Kế hoạch số 126-KH/TU, ngàyQI/4/2020 của Ban Thường vụ Tinh ủy)

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu khái quát đặc điểm, tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương và những thuận lợi, khó khăn trong việc tổ chức thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những; Kế hoạch số 05-KH/TU, ngày 11/4/2016 của Ban Thường vụ Tình ủy về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ

- 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong thực hiện Chỉ thị 50 và Kế hoạch 05
- Việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU: Các hình thức phổ biến, quán triệt; số lượng, thành phần được phổ biến, quán triệt; kết quả phổ biến, quán triệt (nhận thức của cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo, cán bộ, công chức, đảng viên về các nội dung của Chỉ thị)...
- Xây dựng chương trình, kế hoạch, các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU (nêu số lượng và tên văn bản đã ban hành; đánh giá về tính kịp thời, sự phù hợp của các văn bản đã ban hành...).
- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU (Ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát; số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát; kết quả công tác kiểm tra, giám sát...).
- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng theo Chi thị số 15-CT/TW, ngày 07/7/2007 của Bộ Chính trị về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng và Chỉ thị số 26-CT/TW, ngày 09/11/2018 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc (Thường trực, Thường vụ, cấp ủy nghe, cho ý kiến bao nhiều vụ, cho ý kiến thế nào, thời gian, hình thức cho ý kiến, kết quả thực hiện của các cơ quan chức năng...).
- 2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Chỉ thị số 50-CT/TW, Kế hoạch số 05-KH/TU
- 2.1. Về phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng
- Trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo và tính gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống

tham những; trong chủ động chỉ đạo xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phục vụ việc phát hiện, xử lý tham những; chỉ đạo phát hiện vụ việc có dấu hiệu tham những.

- Số vụ việc có dấu hiệu tham nhũng xảy ra trong cơ quan, đơn vị, địa phương do người đứng đầu chủ động phát hiện hoặc chỉ đạo phát hiện.
- Việc xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý, nhất là đối với người đứng đầu có hành vi bao che, ngăn cản việc phát hiện, xử lý tham nhũng (số lượng, hình thức xử lý...).
- Thông qua kết quả công tác phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, đánh giá năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng.

2.2. Kết quả xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật phục vụ phát hiện, xử lý tham những

- Công tác tham mưu của cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản phát hiện, xử lý tham những (nêu số lượng, tên các văn bản đã tham mưu ban hành, các văn bản chưa ban hành).
- Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác do cấp ủy, chính quyền địa phương ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu, đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành (nêu số lượng, tên các văn bản đã ban hành hoặc tham mưu, đề xuất ban hành; các văn bản chưa ban hành).
 - Đánh giá tính kịp thời, sự phù hợp, khả thi của các văn bản được ban hành.

2.3. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố cáo nội bộ; qua kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức (số vụ có dấu hiệu tham những được phát hiện; số tài sản đã thu hồi/tổng số tài sản phải thu hồi; số người bị xử lý kỷ luật về đảng, chính quyền và hình thức xử lý; số vụ việc tham những có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham những và kết quả xử lý, nếu có).
- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan báo chí (số vụ có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện; số tài sản đã thu hồi/tổng số tài sản phải thu hồi; số người bị xử lý kỷ luật về đảng, chính quyền và hình thức xử lý; số vụ việc tham nhũng có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có).
- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp (số vụ việc có dấu

hiệu tham những được phát hiện; số tài sản đã thu hồi/tổng số tài sản phải thu hồi; số người bị xử lý kỷ luật về đảng, chính quyền và hình thức xử lý; số vụ việc tham những có dấu hiệu tội phạm chuyển cơ quan điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham những và kết quả xử lý, nếu có).

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác thanh tra (thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành) và giải quyết khiếu nại, tố cáo (số vụ có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện; số tài sản được thu hồi/tổng số tài sản kiến nghị thu hồi; số người bị xử lý kỷ luật về đảng, chính quyền và hình thức xử lý; số vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng kiến nghị khởi tố chuyển cơ quan điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có; các kiến nghị khác).
- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác rà soát các cuộc thanh tra kinh tế xã hội, việc thực hiện kết luận của Kiểm toán Nhà nước hàng năm (số cuộc thanh tra kinh tế xã hội, số kết luận của Kiểm toán nhà nước được rà soát; số vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện qua rà soát; số tài sản tham nhũng được phát hiện qua rà soát kiến nghị thu hồi và kết quả thu hồi; số vụ việc có dấu hiệu tội phạm tham nhũng phát hiện qua rà soát đã kiến nghị chuyển cơ quan điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có).
- Kết quả phát hiện, xử lý tham những, thu hồi tài sản tham những qua công tác tác tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; qua công tác xác minh các vụ việc tham những, khởi tố, điều tra các vụ án tham những của các Cơ quan điều tra Công an các cấp (số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận; kết quả xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đã tiếp nhận; kết quả xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố về tội phạm tham những; số vụ việc về tham những phát hiện qua công tác nghiệp vụ trình sát; số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham những; số vụ án/bị can đã đình chỉ điều tra, tạm đình chỉ điều tra (lý do), số vụ/bị can đề nghị truy tố về các tội danh tham những; số tài sản trong các vụ việc, vụ án tham những đã áp dụng các biện pháp thu hồi /tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ việc, vụ án tham những ở giai đoạn điều tra; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham những và kết quả xử lý, nếu có).
- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác kiểm sát việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; qua công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử của Viện kiểm sát nhân dân các cấp (số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố về tội phạm tham nhũng/tổng số tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố đã thụ lý, kiểm sát; kết quả kiểm sát việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố về tội phạm tham nhũng; số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng; số vụ án/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng; số tài sản trong các vụ việc, vụ án tham nhũng đã áp dụng các biện pháp thu hồi/tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt

trong các vụ việc, vụ án tham những mà Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp đã thụ lý; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham những và kết quả xử lý, nếu có).

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng qua công tác xét xử của Tòa án nhân dân các cấp (số vụ án/bị cáo đã xét xử sơ thẩm, phúc thẩm (tội danh, mức án); số vụ án tham nhũng khởi tố tại Tòa, số kiến nghị điều tra xử lý qua công tác xét xử; số vụ án, bị cáo có kháng cáo, kháng nghị/tổng số vụ án, bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm xét xử; số tài sản trong các vụ án tham nhũng đã áp dụng các biện pháp thu hồi, tuyên thu hồi, tuyên hủy trong giai đoạn xét xử/tổng số tài sản tham nhũng mà Tòa án tuyên thu hồi, buộc khắc phục, bồi thường cho Nhà nước; số vụ việc có dấu hiệu bao che, dung túng, tiếp tay, cản trở việc chống tham nhũng và kết quả xử lý, nếu có).
- Kết quả thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng của cơ quan Thi hành án dân sự các cấp (Tổng số bản án, quyết định hình sự về tham nhũng/Tổng số tiền thu hồi theo bản án, quyết định hình sự về tham nhũng của TAND các cấp; Tổng số việc, số tiền cơ quan thi hành án dân sự các cấp thụ lý, thi hành, trong đó nêu rõ số việc, số tiền có điều kiện thi hành và số việc, số tiền chưa có điều kiện thi hành (tỷ lệ %), số việc, số tiền ủy thác thi hành án, số việc, số tiền nhận ủy thác thi hành án; Tổng số việc/số tiền, số tài sản, các khoản thu khác đã thu hồi, trong đó phân tích rõ số liệu từng năm, số thi hành cho cá nhân, số thi hành cho tổ chức, số thu cho ngân sách Nhà nước (so sánh số liệu với năm trước); số tiền, tài sản chưa thu hồi được nêu rõ nguyên nhân; số cản bộ bị xử lý kỷ luật do không tích cực thu hồi hoặc có hành vi cản trở hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng, nếu có...).
- Kết quả xử lý số vụ việc, vụ án tham nhũng, tài sản tham nhũng do các Đoàn kiểm tra, giám sát của Trung ương và tính yêu cầu hoặc kiến nghị xử lý.
- Công tác phối hợp giữa các cấp ủy, tổ chức đảng và các cơ quan, tổ chức, đơn vi chức năng trong phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham những.

2.4. Công tác truyền thông về phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo định hướng thông tin, tuyên truyền về phát hiện, xử lý vu việc, vụ án tham nhũng.
 - Tổng số lượt tin, bài được đăng tải.
 - Tổng số vụ việc, vụ án tham nhũng đã đưa tin.
- Đánh giá chuyển biến trong nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những.
- 2.5. Về củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng
- Tổng số cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý tham nhũng được kiện toàn.

- Kết quả kiện toàn (sắp xếp tổ chức, bộ máy; sửa đổi chức năng, nhiệm vụ; giảm biên chế; số cán bộ được bổ nhiệm, luân chuyển, điều động có trình độ, năng lực đã bổ sung cho nơi yếu; số được bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ...).
- 2.6. Việc thực hiện các quy định về khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tham nhũng; xử lý người có hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác
 - Số người được khen thưởng. Nội dung, hình thức khen thưởng.
 - Số người bị xử lý kỷ luật, hành vi vi phạm cụ thể (nếu có).

III. HẠN CHÉ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

- 1. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc
- Trong lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW.
- Trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham những.
- Trong công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham những và thu hồi tài sản tham những.
 - Trong công tác truyền thông về phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những.
- Trong xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những.
- Trong thực hiện các quy định về khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tham những; xử lý người có hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham những hoặc lợi dụng việc tố cáo tham những gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác.
 - Trong hợp tác quốc tế về phát hiện, xử lý tham nhũng (nếu có).
 - Hạn chế, khó khăn, vướng mắc khác (nếu có).

Lưu ý: Cần phân tích, đánh giá làm rõ những chuyển biến tích cực, kết quả đạt được trong quá trình thực hiện, qua đó thấy rõ sự nỗ lực, cố gắng khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham những tại cơ quan, địa phương, đơn vị.

- 2. Nguyên nhân của những hạn chế, khó khăn, vướng mắc
- Nguyên nhân khách quan.
- Nguyên nhân chủ quan.

IV. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

- 1. Đánh giá chung về những ưu điểm và hạn chế
- Về ưu điểm

- Về những hạn chế

2. Bài học kinh nghiệm

- Trong tổ chức phổ biến, quán triệt và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.
- Trong công tác lãnh đạo, chi đạo phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.
- Trong tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và kết quả đạt được của Chỉ thị số 50-CT/TW.
 - Bài học khác (nếu có).

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHÁT HIỆN, XỬ LÝ VỤ VIỆC, VỤ ÁN THAM NHỮNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Nhiệm vụ, giải pháp

- Nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện Chi thị số 50-CT/TW.
- Về phát huy trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng.
- Trong xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật phục vụ phát hiện, xử lý tham nhũng.
- Về nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng.
- Trong công tác truyền thông, cung cấp thông tin, định hướng tuyên truyền về phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những.
- Về xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ tham mưu cho cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.
- Về thực hiện tốt các quy định về khen thưởng, bảo vệ người tố cáo tham nhũng; xử lý người có hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác.
- Về hợp tác quốc tế trong phát hiện, xử lý tham nhũng và thu hồi tài sản tham nhũng.
 - Nhiệm vụ, giải pháp khác.

2. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến nội dung Chỉ thị số 50-CT/TW (nêu rõ nội dung nào cần sửa đổi, nội dung nào cần bổ sung; hướng sửa đổi, bổ sung...).
 - Có cần thiết phải ban hành Kết luận của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường sự

lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng và thu hồi tài sản tham những hay không?

- Kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).
- * Ghi chú:
- Mốc thời gian lấy số liệu báo cáo và thống kê phụ lục: Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/3/2020.
- Kèm theo Đề cương này là các Phụ lục từ số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15.

PHŲ LŲC 01 Thống kê các văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, Kế hoạch 05-KH/TU

тт	Tên nội dung văn bản đã ban hành để triển khai thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW,	Số văn bản, ngày, tháng, năm ban hành	Các cấp ủy, tổ chức đẳng và các cơ quan chức năng thuộc đối tượng		t quả triễn khai thụ a các cơ quan chức	•
	Kế hoạch 05-KH/TU	Mail Dan Haini	triển khai thực hiện	Đã xong	Dang thực hiện	Chưa thực hiện
1						
2						
3						

PHỤ LỤC 02 Thống kê kết quả phổ biến, quán triệt Chỉ thị 50-CT/TW, Kế hoạch 05-KH/TU

Năm	Số cuộc cấp ủy, tổ chức đẳng tổ chức quán triệt, phổ biên triển khai thực hiện Chỉ thị 50- CT/TW, Kế hoạch 05-KH/TU	Hình thức phổ biến	Số cấp ủy, tổ chức đảng được quán triệt, phổ biến	Số cán bộ, công chức được quán triệt, phổ biến	Đối tượng cán b quán tri	ộ, công chức được t, phổ biến
2016				, 1 and or for pino back	Lãnh đạo, cấp ủy	Cán bộ, đảng viên
2017						
2018						
2019						
2020						

Thống kê kết quả kiểm tra, giám sát việc triển khai, thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW, Kế hoạch 05-KH/TU

aşm, kiên nghị xử lý	sai phạm, xử lý sai pl	Kết quâ phát hiện:	ấy gnất chúr đi , vũ qầo ố?			LLS
Kiến nghị xử lý khác	Kiến nghị chấn chính chính,	Kiến nghị xử lý kỷ luật	các cơ quan chức năng được kiểm tra, giám sát	naig ródT nậid sydt	Tên kế hoạch, nội dung kiếm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chi thị 50-CT/TW	
						I
						7
	1111				4	3
						_
						guộj

PHỤ LỤC 04 Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản qua công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng

	Nội dung sai phạm có liên	Ngày,	Kiến						Kết quả giải qu	yết					
	quan đến dấu hiện tội phạm về tham những được	tháng.	nghị xử	Khở	i tố vụ án	hình sự	Không khởi	Tạm đình	Chuyển ki	ến nghị xi	r lý	Kết quả th	u hồi số tiền bị	thiết hại, t	hất thoá t
TT	phát hiện qua công kiểm	năm, số KL/Cơ	lý hình sự, ngày,	Số QĐ,			tō,	chỉ (QĐ số	Cơ quan tiếp	Kết qu	sá xữ lý	Tông	Số tiền, tài	Số	Số
	tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng	quan ban bành KL	thàng, năm	ngày, tháng, năm	Tội danh	Số bị can	(QĐ số ngày, tháng, năm, lý do)	ngày, tháng, năm, lý do)	nhận kiến nghị xử lý (ngày, thàng, năm chuyên KN)	Kỷ luật Đảng	Về chính quyền	số tiền, tài sản bị thiệt hại, thất	sản của người vi phạm được phong tỏa,	tiền, tài sản đã thu hồi	tiền, tài sảo chưa thu hồ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(0)			thoát	kê biên	duye	duryc
						117	(,)	(0)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
Tổng															

PHỤ LỤC 05 Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, thu hồi tài sản qua công tác tự kiểm tra nội bộ

									Kết quả giải	quyết					
		Şố cuộc tự	Kiến	Khởi ti	ố vụ án hì	nh sự	Không	Tạm đình	Chuyển k	iến nghị x	ử lý	Kết quả th	u hồi số tiền bị	thiệt hại, t	hất thoát
	Nội dung sai phạm có liên quan đến dấu hiệu tội phạm	kiểm tra phát hiện sai phạm	nghị xử lý hình	Số QĐ,			khởi tố, (QĐ số	chỉ (QĐ số	Cơ quan tiếp nhận kiến	Kết qu	iả xử lý	Tổng số tiền,	Số tiền, tài sản của	Số tiền,	Số tiền,
Năm	về tham nhãng được phát hiện qua công tự kiểm tra nội bộ	về tham những/Tổng số cuộc kiểm tra	sự, ngày, thàng, năm	ngày, tháng, năm	Tội danh	Số bị can	ngày, tháng, năm, lý do)	ngày, tháng, năm, lý do)	nghị xử lý (ngày, thàng, năm chuyển KN)	Kỷ luật Đảng	Về chính quyền	tài sản bị thiệt hại, thất thoát	người vi phạm được phong tỏa, kê biến	tài sản đã thu bồi được	tài sản chưa thu hồi được
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
2016	Số liêu tổng của năm 2016										<u> </u>				
1	Vu việc cu thể										U				
2	Vụ việc cụ thể														
2017	Số liệu tổng của năm 2017														
1	Vụ việc cụ thể														
2	Vụ việc cụ thể														-
2018	Số liệu tổng của năm 2018														
1	Vu việc cụ thể														
2	Vụ việc cụ thể					-			-					-	
2019	Số liệu tổng của năm 2019														
1	Vụ việc cụ thể														
2	Vụ việc cụ thể					-					-				
2020	Số liệu tổng của năm 2020														
1	Vu việc cu thể										-				-
2	Vụ việc cụ thể														
Tổng															

		quả phát					,	terr offil	qua cong	tact	hanh t	ra			
- 1	Nội dung sai phạm có liên quan đến đầu	cuộcthanh tra phát hiện	Kiến	Khởi	tố vụ án h	inh se		T	Kết quả g						
		sai phạm về	nghị xử lý hình				Không	Tam	Chuyển	kiến nghị	xử lý	Kết quả th	ư hồi số tiền bị	41.10.0.1	- 1
Nä	hiện qua công thanh tra	tham	sự, ngày,	Số QĐ,	1	1	khởi tố,	đình chỉ (QĐ số	Cơ quan tiếp			Tông	Ct of then D		
	Anna and an anna and at	nhãng/Tổng	thàng,	ngày,	Tội	Số bị	(QĐ số	ngày,	nhận kiến	Ketq	uá xử lý	số tiền.	Số tiền, tài	Số	Số
		số cuộc thanh tra	năm	tháng, năm	danh	can	ngày, tháng, năm,	tháng, năm, lý	nghị xử lý (ngày, thàng,	Kỷ luật	Vè	tài sản bị thiệt hại,	người vị phạm được	tiền, tài sản đã thu	tiền tài si
-	(1)	(2)	(2)				lý do)	do)	năm chuyển KN)	Dàng	chính quyền	thất	phong toa,	hồi	thu h
201		[4]	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)			quyen	thoát	kê biên	durge	durg
1	Số liệu tổng của thanh tra hành chính							107	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	-
1	Vụ việc cụ thể												117	11.47	(15)
2	Vụ việc cụ thể														-
	Số liệu tổng của thanh tra chuyên ngành														
1	vu viec cu the													1717	_
2	Vụ việc cụ thể														
2017	TO THE CHARLE LUCIN NORMA MANA TALE														
I	30 liệu tổng của thanh tra hành chính														
1_	Vụ việc cu thể														
2	Vụ việc cụ thể													-	
//	Số liệu tổng của thanh tra chuyên ngành														
1	V V Việc cụ thể													-	
2	Vụ việc cụ thể														
2018	Số liệu chung toàn ngành năm 2018														
I	Số liệu tổng của thanh tra hành chính														
1	Vụ việc cụ thể					_									
2	Vụ việc cu thể														
//	Số liệu tổng của thanh tra chuyên ngành														
_ 1	Vụ việc cụ thể														
2	Vụ việc cụ thể					-									
2019	Số liệu chung toàn ngành năm 2019														
1	Số liệu tổng của thanh tra hành chính					-									
I	Vụ việc cụ thể				-	_									
2	Vụ việc cụ thể				-	-									
11	Số liệu tổng của thanh tra chuyển ngành				-	_									
1	Vụ việc cụ thể				_										
2	Vụ việc cụ thể				-					-					
2020	Số liệu chung toàn ngành năm 2020														
1	Số liệu tổng của thanh tra hành chính														
1	Vụ việc cụ thể					-									
2	Vụ việc cụ thể				-										
11	Số liệu tông của thanh				-	_					_				
ï	Số liệu tông của thanh tra chuyển ngành Vụ việc cụ thể			1											
2	Vụ việc cụ thể				-	_									
ing	A A AND ON THE														
- 6				_						_					

PHŲ LŲC SỐ 07 Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng và thu hồi tài sản qua rà soát các cuộc thanh tra kinh tế - xã hội

]	Kết quầ	xử lý				
	Số cuộc thanh tra qua rà soát đã phát hiện sai phạm	Nội dung sai phạm có liên quan đến dấu hiệu tham nhũng		ghi xử h chính		xử lý chính		nghị n CQĐT		í chuyển QĐT	Số tiền, tài sản sai	Số tiền, tài sản	Số tiền, tài sản	Xử lý
NĂM	có dấu hiệu tham nhũng/ Tổng số cuộc thanh tra KT-XH được rà soát	được phát hiện qua qua rà soát các cuộc thanh tra KT-XH	Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân	Số vụ	Số đối tượng	Số vụ	Số đối tượng	phạm được phát hiện qua rà soát	kiến nghị thu hồi	đã thu hồi	khác
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
2016	Số liệu tổng của năm 2016								-			-		
1	Vụ việc cụ thể								-				-	-
2	Vụ việc cụ thể													
2017	Số liệu tổng của năm 2017													-
1	Vụ việc cụ thể													100
2	Vụ việc cụ thể													
2018	Số liệu tổng của năm 2018													-
1	Vụ việc cụ thể					-		-	-			-	1	+
2	Vụ việc cụ thể		-			-		-						
•••	7 2 2 4000		+	1	1	1	1							
2019	Số liệu tổng của năm 2019		-	+	1	+								
1	Vụ việc cụ thể			-	+	+	-		1					
2	Vụ việc cụ thể													
2020	Số liệu tổng của năm 2020								-		-			+
1	Vụ việc cụ thể		-		-		+	-	-					
2	Vụ việc cụ thể		+		-									
Tổng														

PHỤ LỤC 09 Kết quả phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng qua công tác tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra

		nhận tin tiế	y tiếp /Nguồn p nhận						Kết quả giá	ii quyết				
	Nội dung tố giác, tin báo về tội phạm và kiến	Tố giác,	Kiến	Khởi t	ố vụ án l	dinh sự		hí điều tra	Chuyển		ıh chính	K	ết quả thu hồi s ị thiệt hại, thất	ố tiền
TT	nghị khởi tố liên quan đến tham nhũng	tin báo về tội	nghị khởi tố	Số QĐ, ngày, tháng,	Tội danh	Số bị	Đình chỉ điều tra vụ án (số	Đình chi điều tra bị can (số QĐ	Cơ quan tiếp nhận		uả xử lý	Tổng số tiền bị chiếm	Số tiền tài	Số tiền, tả sản đã thụ
	(1)	phạm (2)	(3)	năm (4)			QĐ ngày, tháng, năm, lý do)	ngày, tháng, năm, lý do)	kiến nghị xử lý hành chính	Kỷ luật Đảng	Về chính quyền	đoạt, thiệt hại, thất	hành vi tham nhũng bị phong	hồi được trong giai đoạn điều
-			1-7	(7)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		thoát	tỏa, kê biên	tra
,									- 17	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Fång														

PHŲ LŲC 10 Kết quả phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng qua công tác nghiệp vụ điều tra của các Cơ quan điều tra

								Kết quả giải	quyết				
			Khởi tố	vụ án h	ình sư			Chuyển xử	r lý hành	chính		: quả thu hồi số tiề thiệt hại, thất thoá	t
	Nội dung sai		TKAROT LO			Tạm	CQĐT ra quyết		Kết qu	iả xử lý	Tổng	Số tiền, tài sản	Số tiền, tài
TT	phạm có dấu hiệu tham những được phát hiện qua công tác nghiệp vụ	Ngày phát hiện	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tội danh	Số bị can	đình chỉ (số QĐ ngày, tháng, năm)	định không khởi tố do hành vi chưa cấu thành tội phạm (số QĐ, ngày, tháng, năm)	Cơ quan tiếp nhận kiến nghị xữ lý hành chính	Về Đảng	Về chính quyền	số tiền, tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại, thất thoát	của người có hành vi tham nhũng bị phong tỏa, kê biên, thu giữ	sản đã thu hồi được trong giai đoạn điều tra
					(6)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(")	102		1			
													.
				-	-								
				-	-								
Tổng				-	+								1

PHỤ LỤC 11 Kết quả phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng qua công tác kiểm sát việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của ngành Kiểm sát

	Nội dung vụ việc sai phạm	Phát hiện qua				T		Kết qu	å giải qu	uyết				
	liên quan đến	kiểm sát việc giải quyết tố	Khởi ti	ố vụ án h	inh sự	Tạm	CQĐT ra quyết định	Chuyển x	ử lý hàn	h chính		Kết quả thu hồi s	£ 413	
	tham nhũng có dấu hiệu	giác, tin báo				đình chỉ	không khởi tố	Cơ quan		THE CHIEFILE		bị thiệt hại, thất	o uen thoát	
тт	tội phạm được phát	v ề tội phạm (Ngày phát hiện,	Số QĐ, ngày, tháng,	Tội danh	Số bị can	(số QĐ ngày, tháng,	do hành vi chưa cấu thành tội	tiếp nhận kiến		ıả xử lý	Tổng số tiền, tài sản bị chiếm	Số tiền, tài sản của người	Số tiền, tài sản	Số tiền
	hiện	tiềp nhận)	năm		Cati	năm, lý do)	phạm (số QĐ, ngày, tháng,	nghị xử lý hành	Kŷ luật	Về chính	đoạt, thiệt hại, thất	có hành vi tham nhũng bị phong tỏa,	đã thu hồi	tài sặn chưa thu hồ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	năm)	chính	Đảng	quyền	thoát	kê biên	được	được
						10)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(111)	
												(12)	(13)	(14)
Tổng														

PHỤ LỤC 12 Kết quả phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng qua công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử của ngành Kiểm sát

		Ngày phát nhá							Kết	quă giả	i quyết				N. C.A	
		Phát hiện		Khởi tố	vụ án h	ình sự		CQĐT ra	Tru	ıy tố	Xét	xử		Kết quả thu h bị thiệt hại, tl	ôi số tiền nất thoát	
TT	Nội dung vụ việc sai phạm liên quan đến tham nhũng có dấu hiệu tội phạm được phát hiện	qua kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm	Phát hiện qua THQCT kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử	Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tội danh	Số bị can	Tạm đình chỉ (số QĐ ngày, tháng, năm, lý do)	quyết định không khởi tố do hành vi chưa cấu thành tội phạm (số QĐ, ngày, tháng, năm)	Vų	bi can	Vų	bị can	Tổng số tiền, tài sản bị chiếm đoạt, thiệt hại, thất	Số tiền, tài sản của người có hành vi tham nhũng bị phong tỏa, kê biên	Số tiền, tài sản đã thu hồi được	Số tiền, tài sản chưa thu hồi được
				7641	751	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(/)	107								
					-	-										-
											-	-			-	
Tổng									L			L				1

PHỤ LỤC 13 Kết quả phát hiện tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng của ngành Tòa án

						Kết q	uả giải quyết				
	Nội dung vụ việc sai phạm liên quan đến tham	Hội đ	ồng xét xử khởi	tố vụ án tại tòa	Hội để		ến nghị khởi		thu hồi số tiền, trong gia	tài sản bị tiệt hạ i đoạn xét xử	i, thất thoát
STT	nhũng có dấu hiệu tội phạm được phát hiện qua công tác thụ lý xét xử sơ thẩm, phúc thẩm	QĐKT Số, ngày, tháng, năm	Tội danh	Cơ quan tiếp nhận điều tra vụ án	Văn bản KN. Số, ngày, tháng, năm	Nội dung kiến nghị	Cơ quan tiếp nhận kiến nghị	Tổng số tiền, tài sản bị thiệt hại, thất thoát	Số tiền, tài sản của của bị cáo được phong tỏa, kê biên	Số tiền, tài sản đã thu hồi trong giai đoạn xét xử	Số tiền, tài sản Tỏa tuyên buộc phải thu hồ
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)				
					100	(0)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng											
- 4.19				,							

PHỤ LỤC 14 Kết quả xét xử các vụ án tham nhũng , thu hồi tài sản tham nhũng của ngành Tòa án

Năm	Xét xử sơ thẩm								Xét xử phúc thẩm								Kết quả thu hồi số tiền, tài sản bị tiệt hại, thất thoát trong giai đoạn xét xử			
	TAND cấp huyện					TAND cấp tinh				TAND cấp tỉnh				Tòa án nhân dân cấp cao				Số tiền,	Số	Số tiền,
	Số vụ	Số bị cáo (họ tên)	Tội danh (Điều luật)	Hình phạt	Số vụ	Số bị cáo (họ tên)	Tội danh (Điều luật)	Hình phạt	Số vụ	Số bị cáo (họ tên)	Tội danh (Điều luật)	Hình phạt	Số vụ	Số bị cáo (họ tên)	Tội danh (Điều luật)	Hình phạt	Tổng số tiền, tài sản bị thiệt hại, thất thoát	tài sản của của bị cáo được phong tỏa, kê biên	tiền, tài sản đã thu hồi trong giai đoạn xét xử	then, thi sản Tòa tuyên buộc phải thu hồi
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(14)	(13)	(24)	(13)	(20)	(27)	120)	1	1 1
2016																-	-			
2017																				
2018												1					1			
2019																				-
2020																				-
Tổng																1				

PHŲ LŲC 15 Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng của cơ quan Thi hành án dân sự

Năm	an/ Số tài sả phải	ết định của Tòa n Tòa án tuyên thi hành	Kết quả giải quyết											
	(đề nghị thố	ng kê cà số bản h nhận ủy thác)		Phân	loại <u>việc</u> phải 1	thi hành án	Phân loại <u>tiền</u> phải thi bành án							
	Tổng số Bán án, Quyết định	Tổng số tiền, tài sản phải thi hành	Tống số việc phải thi hành	Số có điều kiện thi hành	Số chưa có điều kiện thi hành	Số thi hành xong/số có điều kiện thi hành	Số đang thi hành	Tổng số tiền, tải sản phải	Số có điều kiện thi hành	Số chưa có điều kiện thi	Số thi hành xong/số có điều kiện thi	Số đang thi hành		
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(0)		thi hành	matti:	hành	hành	tm nadi		
2016					(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		
2017							/				(4.1)	(12)		
2018														
2019														
2020														
Γổng														

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG **HUYỆN UỶ ĐƠN DƯƠNG**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 1 tháng 4 năm 2016

Số &4 - KH/HU

KÉ HOẠCH

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về: "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng"

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị: "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những" và Kế hoạch số 05-KH/TU, ngày 11/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị. Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MUC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể các cấp đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng; kịp thời chấn chỉnh những sơ hở, thiếu sót trong công tác quản lý nhà nước; tạo bước chuyển biến rõ nét trong công tác phòng, chống tham nhũng trên cả hai mặt phòng ngừa và xử lý các hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu:

Việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này phải được tiến hành nghiêm túc, thường xuyên, gắn với việc thực hiện đồng bộ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về phòng, chống tham nhũng, góp phần phát triển kinh tế, giữ vững ốn định chính trị, củng cố lòng tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

II. NỘI DUNG:

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước công tác phòng, chống tham nhũng:

Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp tổ chức tuyên truyền, quán triệt về nội dung Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản"; Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ

việc, vụ án tham những" và các văn bản của Trung ương về những nội dung liên quan đến công tác phòng, chống tham những, gắn với việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay".

Các đơn vị thông tin, truyền thông trong huyện có trách nhiệm trong việc tuyên truyền, đưa tin chính xác, trung thực, khách quan về công tác phòng, chống tham nhũng; công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn.

2. Trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp, các cơ quan, đơn vị:

2.1. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, nhà nước, Mặt trận và các đoàn thể, cơ quan, đơn vị phải xác định công tác phòng, chống tham nhũng là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên của cơ quan, đơn vị; phải gương mẫu thực hiện và có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình (từ quán triệt, triển khai đến việc chủ động tự phát hiện, xử lý vụ việc có dấu hiệu tham nhũng). Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng là thước đo đánh giá phẩm chất, năng lực, trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương.

Xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối người đứng đầu để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị, địa phương do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý nhưng không chủ động phát hiện, xử lý, nhất là đối với trường hợp bao che, ngăn cản việc phát hiện, xử lý tham nhũng.

2.2. Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng nhân dân các cấp trong giám sát công tác phát hiện, xử lý tham nhũng. Phát huy tốt hơn nữa vai trò, trách nhiệm của xã hội, nhất là Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, ban thanh tra nhân dân và các cơ quan thông tin đại chúng trong phát hiện, tố giác tham nhũng.

2.3. Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo:

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và dịch vụ công; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị theo qui định của Chính phủ; cụ thể hóa các quy định về quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị.
- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng để phòng ngừa; kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; xử lý nghiêm minh, kịp thời các vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát công tác phát hiện, xử lý tham nhũng đối với cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Chú trọng rà soát, xử lý nghiêm việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.
- Kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân dũng cảm tố cáo hành vi tham nhũng; đồng thời có biện pháp bảo vệ những người tố cáo; xử lý nghiêm mọi hành vi trù dập, trả thù người tố cáo tham nhũng hoặc lợi dụng việc tố cáo tham nhũng để gây mất đoàn kết nội bộ, vu khống, hãm hại người khác.
- 2.4. Cơ quan tiến hành tố tụng chủ động, tích cực trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng. Phải xác minh, điều tra làm rõ, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật những vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện, với nguyên tắc: Tích cực, khẩn trương; làm rõ đến đâu xử lý đến đó; không phân biệt người có hành vi tham nhũng là ai, đã có dấu hiệu tội phạm thì phải khởi tố điều tra và đã kết luận có tội thì phải truy tố, xét xử. Chú trọng áp dụng các biện pháp điều tra tố tụng đặc biệt theo quy định của pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng. Chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm trong công tác phát hiện, xử lý tham nhũng; khắc phục tình trạng hành vi tham nhũng có dấu hiệu tội phạm nhưng chỉ xử lý kỷ luật hành chính, kinh tế. Các trường hợp có dấu hiệu tội phạm được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán phải chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra để tiến hành điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Hàng năm, cần chọn án điểm để chỉ đạo, xử lý, qua đó rút kinh nghiệm để làm tốt hơn.

Trong xử lý tham nhũng phải xác minh rõ ràng, chính xác tài sản của người có hành vi tham nhũng; áp dụng kịp thời các biện pháp thu hồi tối đa tài sản do tham nhũng mà có trong quá trình thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Xử lý nghiêm minh những cán bộ không tích cực thu hồi hoặc cản trở hoạt động thu hồi tài sản tham nhũng.

Cán bộ các cơ quan tiến hành tố tụng vi phạm pháp luật, tiêu cực, bao che trong quá trình đấu tranh chống tham nhũng phải được phát hiện và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Người đứng đầu các cơ quan tiến hành tố tụng phải chịu trách nhiệm nếu để cán bộ thuộc quyền mình quản lý sai phạm.

Tăng cường phối hợp trong tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng; thực hiện hiệu quả các quy chế phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2.5. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy, cử cán bộ đi đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác phòng chống, tham nhũng và tham mưu cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

2.6. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị chức năng để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.

Người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị phải chủ động, tích cực chỉ đạo thực hiện hiệu quả các quy định, quy chế về quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham những.

Đối với những vụ việc, vụ án có dấu hiệu tham nhũng thuộc diện cấp ủy theo dõi, chỉ đạo xử lý hoặc trong quá trình điều tra, xử lý gặp khó khăn, vướng mắc, kéo dài, còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tiến hành tố tụng thì các cơ quan tiến hành tố tụng chủ động trao đổi theo quy chế phối hợp, kịp thời báo cáo xin ý kiến Thường trực cấp ủy về chủ trương, đường lối xử lý.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- 1. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Huyện ủy; phòng, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể huyện tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị và Kế hoạch này ở cấp mình, ngành mình và chỉ đạo quán triệt, thực hiện ở cấp dưới (thời gian hoàn thành trong quý II/2016); báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy) kết quả thực hiện hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.
- 2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh, huyện liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng; kịp thời thông tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng, các vi phạm trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng và kết quả xử lý những vi phạm đó.
- 3. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy chủ trì phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW và Kế hoạch này, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy để lãnh đạo

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
- Ban Nội chính Tỉnh ủy.

- Văn phòng Tinh ủy.

- Các đồng chí Huyện ủy viên.

- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Huyện ủy.
 Các cơ quan ban ngành và đoàn thể huyện.
- Các tổ chức cơ sở Đảng.
- Trang thông tin điện tử huyện.

- Luu VPHU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

BON BHOM

Lưu Tấn Huệ